

Số: /SNNMT-CCTTBVTV

An Giang, ngày tháng năm 2026

V/v chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu,
vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2026

Kính gửi:

- Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm Khuyến nông;
- UBND các xã, phường và đặc khu.

Căn cứ Công văn số 1427/TTTV- TBVTV ngày 20/4/2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2026 các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

Theo Công văn 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thông tin hiện tượng El Niño và nhận định sớm về khả năng thiếu hụt nguồn nước, dự báo từ giữa năm 2026 có thể xuất hiện El Niño với cường độ trung bình đến mạnh vào cuối năm, kéo theo nguy cơ thiếu hụt lượng mưa, suy giảm nguồn nước và gia tăng xâm nhập mặn tại khu vực Nam Bộ, đặc biệt trong mùa khô 2026-2027.

Hiện nay, Lúa Hè Thu 2026 xuống giống gần 200 ngàn ha đạt khoảng 40% diện tích so với kế hoạch. Để chủ động kế hoạch sản xuất, ổn định diện tích, nâng cao hiệu quả và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với đơn vị có liên quan tập trung triển khai các giải pháp và nhiệm vụ sau:

I. GIẢI PHÁP BẢO VỆ SẢN XUẤT

1. Đối với lúa vụ Hè Thu 2026

- Hướng dẫn chăm sóc diện tích đã gieo sạ theo từng giai đoạn sinh trưởng; quản lý nước hợp lý, áp dụng tưới ngập - khô xen kẽ (AWD), hạn chế khô hạn hoặc ngập úng cục bộ.

- Bón phân cân đối, giảm lượng đạm, tăng cường kali; khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, phân bón sản xuất trong nước nhằm giảm chi phí đầu vào.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến (IPM, IPHM, “1 phải 5 giảm”, sản xuất lúa chất lượng cao giảm phát thải...) nhằm giảm chi phí sản xuất và giảm phát thải khí nhà kính.

- Thường xuyên thăm đồng, phát hiện sớm sâu, bệnh hại, hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả, giúp giữ vững năng suất, sản lượng theo kế hoạch địa phương đã đề ra.

2. Đối với cây trồng khác

- Chủ động nguồn nước tưới, đặc biệt tại các vùng còn nguy cơ hạn, mặn; áp dụng các biện pháp giữ ẩm và tưới tiết kiệm.

- Không mở rộng diện tích cây ăn quả tự phát, đặc biệt là sầu riêng, mít ngoài vùng quy hoạch.

- Tổ chức thu hoạch kịp thời khi cây trồng đến giai đoạn chín, hạn chế thiệt hại do mưa trái mùa.

- Đẩy mạnh sản xuất an toàn, kiểm soát dư lượng hóa chất; tăng cường quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU, THU ĐÔNG, VỤ MÙA NĂM 2026

1. Lúa vụ Hè Thu 2026

a) Thời vụ:

- Vùng sản xuất 3 vụ: xuống giống tập trung, kết thúc trước ngày 10/6/2026.

- Vùng sản xuất 2 vụ: xuống giống trong tháng 5-6, kết thúc chậm nhất đến 20/6/2026.

Ưu tiên kết thúc gieo sạ sớm, hạn chế xuống giống muộn sau ngày 20/6 tại các vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ. Chủ động tích trữ nước nội đồng, vận hành linh hoạt hệ thống thủy lợi.

Xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy; không kéo dài thời vụ hoặc xuống giống khi chưa đảm bảo điều kiện sản xuất.

b) Cơ cấu giống:

- Nhóm giống chủ lực chất lượng cao: OM18, OM5451, OM6976, OM4900, OM7347, OM4218, Đài thơm 8, ... tỷ lệ 55 - 60%.

- Nhóm giống thơm, đặc sản: ST24 ST25, RVT, Nàng Hoa 9, VD 20, Jasmine 85, ... tỷ lệ 15 - 20%.

- Nhóm giống lúa Japonica, nếp: DS1, Hana, Kinu, ... tỷ lệ khoảng 5%.

- Nhóm giống phục vụ chế biến: OM380, CL555, ... tỷ lệ khoảng 10%.

Ưu tiên giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh, thích ứng với điều kiện thời tiết bất lợi.

c) Một số lưu ý kỹ thuật:

- Giảm lượng giống gieo sạ (70–80 kg/ha), tăng cường sử dụng giống lúa xác nhận.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, (sạ hàng, sạ cụm, cấy máy, drone).
- Áp dụng “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng”, tưới ngập khô xen kẽ (AWD). IPM, IPHM, “Công nghệ sinh thái”, lúa chất lượng cao giảm phát thải
- Xử lý vùi rơm rạ tại ruộng, hoặc thu gom rơm ra khỏi ruộng, hạn chế tối đa việc đốt rơm rạ; áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm chi phí và nâng cao giá trị sản xuất lúa gạo.

2. Lúa vụ Thu Đông 2026

a) Thời vụ:

- Khung lịch chung: từ ngày 10/7 - 10/9 (dương lịch).
- Phạm vi áp dụng: vụ Thu Đông chủ yếu bố trí tại các vùng có điều kiện kiểm soát lũ tốt, nhằm hạn chế thiệt hại do ngập úng gây ra trong giai đoạn đầu sinh trưởng. Các vùng sản xuất vụ Thu Đông gồm: vùng giữa sông Tiền và sông Hậu và một số khu vực trong vùng Tứ giác Long Xuyên và Tây sông Hậu, các địa bàn có hệ thống thủy lợi và đê bao đủ tiêu chuẩn để tổ chức sản xuất vụ Thu Đông hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại do ngập úng.

Yêu cầu:

- Việc bố trí thời vụ cần căn cứ chặt chẽ diễn biến lũ, mưa bão và điều kiện thủy lợi tại từng địa phương; không xuống giống tại các khu vực có nguy cơ ngập sâu, không đảm bảo an toàn sản xuất.
- Tại các vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ hoặc không chủ động thủy lợi, cần xem xét giảm diện tích hoặc không sản xuất vụ Thu Đông. Không mở rộng diện tích vụ 3 ở vùng ven biển.
- Tùy theo tình hình diễn biến của thời tiết, khí hậu thực tế hàng vụ, các địa phương sẽ linh động điều chỉnh lịch xuống giống trong từng tiểu vùng cho phù hợp, nhưng trên phương châm đảm bảo khung lịch xuống giống chung của tỉnh, hạn chế thấp nhất việc lưa vụ, gối vụ giữa các năm.

b) Cơ cấu giống:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao chủ lực xuất khẩu: OM5451, OM6976, OM18, OM 7347, OM4900, ... tỷ lệ 55 - 60%.
- Nhóm giống lúa thơm, đặc sản: ST20, ST24, ST25, RVT, Nàng Hoa 9, Jasmine 85, ... tỷ lệ 30%.
- Nhóm giống chất lượng trung bình - thấp: OM9582, OM380, CL555... tỷ lệ 05 - 10%.

Ưu tiên nhóm giống dưới 95-100 ngày và chống chịu hạn mặn.

c) Một số lưu ý kỹ thuật:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ, mưa bão để bố trí và điều chỉnh kế hoạch sản xuất.

- Đảm bảo thời gian giãn cách hợp lý giữa 2 vụ để xử lý đất, cắt đứt nguồn sâu bệnh, cỏ dại.

- Lựa chọn giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh, đổ ngã, phù hợp điều kiện từng vùng.

- Chủ động gia cố bờ bao, hệ thống thủy lợi, tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn hoặc lũ.

3. Lúa vụ Mùa 2026

a) Thời vụ:

- Khung lịch chung: từ ngày 25/8 – 20/10 (dương lịch).

- Phạm vi áp dụng: chủ yếu triển khai tại vùng U Minh Thượng, ngoài ra bố trí cục bộ một số khu vực thuộc vùng Tây sông Hậu (ven sông Cái Lớn) và Tứ Giác Long Xuyên (ven biển, vùng lúa nương,...).

Yêu cầu:

- Khu vực bị ảnh hưởng mặn cần tiến hành rửa mặn bằng nước mưa hoặc nước ngọt tự nhiên trước khi gieo sạ từ 20 - 30 ngày, đảm bảo độ mặn đất và nước $\leq 2\%$. Khuyến khích sử dụng giống chịu mặn, hạn có thời gian sinh trưởng trung bình. Tận dụng tối đa nguồn nước trời để rửa phèn, mặn và tranh thủ xuống giống kịp thời vụ.

- Đối với vùng sản xuất lúa một vụ (phụ thuộc nước trời): bố trí xuống giống tập trung khi điều kiện thời tiết thuận lợi, đất đủ ẩm; hạn chế xuống giống sớm khi chưa đảm bảo nguồn nước nhằm tránh rủi ro thiếu nước cuối vụ trong điều kiện El Nino.

- Đối với vùng sản xuất theo mô hình lúa - tôm: chỉ xuống giống khi đảm bảo đủ nguồn nước ngọt, rửa mặn hoàn toàn và đáp ứng điều kiện sản xuất an toàn; không xuống giống khi độ mặn còn cao. Thời vụ gieo sạ căn cứ thời điểm xuất hiện mưa, khả năng tích trữ nước ngọt và điều kiện thủy lợi tại từng địa phương.

- Đối với sản xuất lúa mùa trên nền đất lúa - tôm (khu vực ven biển): bố trí thời vụ linh hoạt; có thể điều chỉnh thời gian gieo sạ muộn hơn so với trung bình nhiều năm trong trường hợp nguồn nước ngọt đến muộn; ưu tiên xuống giống tập trung sau khi đã rửa mặn đạt yêu cầu.

b) Cơ cấu giống:

- Đối với vùng sản xuất lúa - tôm một vụ/năm, trong điều kiện thiếu nước tưới trong mùa khô, sử dụng các giống lúa ngắn ngày, có khả năng chịu hạn, mặn, thời gian sinh trưởng dưới 105 ngày; khuyến khích áp dụng phương pháp làm mạ, cấy để rút ngắn thời gian sinh trưởng.

- Giống chủ lực gồm: Tài Nguyên, Nàng Thơm, ngoài ra có thể sử dụng các giống như ST20, ST24, ST25, OM4900, VD20, ... phù hợp với điều kiện sản xuất.

4. Cây trồng khác

a) Cây rau, màu:

- Rà soát kế hoạch sản xuất theo từng chủng loại, phù hợp nhu cầu thị trường; khuyến cáo phát triển các loại cây có đầu ra ổn định, có liên kết tiêu thụ, tránh sản xuất tập trung một loại dẫn đến dư thừa sản phẩm, giảm giá trị.

- Tăng cường áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng phân bón hữu cơ, giảm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học; áp dụng tưới tiết kiệm nước, cơ giới hóa các khâu sản xuất nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả.

- Đối với diện tích chuyển đổi từ đất lúa: chú trọng hoàn thiện hệ thống tưới tiêu nội đồng, không để xảy ra ngập úng cục bộ; thiết kế liếp trồng thông thoáng, sản xuất tập trung; thực hiện bón phân cân đối, hợp lý để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

b) Cây ăn quả và cây công nghiệp:

- Kiểm soát chặt chẽ diện tích các loại cây trồng chủ lực theo quy hoạch; không mở rộng diện tích tự phát theo biến động giá thị trường, đặc biệt đối với cây sầu riêng, mít và một số cây trồng có biến động giá lớn.

- Chủ động củng cố hệ thống đê bao, bờ bao, hệ thống thoát nước để phòng chống ngập úng trong mùa mưa.

- Đẩy mạnh đầu tư thâm canh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như tưới tiết kiệm nước, sử dụng giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có chứng nhận nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tiếp tục rà soát diện tích tái canh cây công nghiệp lâu năm như tiêu, điều già cỗi, năng suất thấp; chuyển sang giống mới có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu sâu bệnh tốt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ như tĩa cành, tạo tán, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc diệt cỏ; áp dụng quy trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; kiểm soát dư lượng hóa chất, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

5. Công tác bảo vệ thực vật

a) Trên cây lúa:

- Vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch, cày ải và đảm bảo thời gian cách ly nguồn bệnh tối thiểu 15 ngày trước khi xuống giống vụ mới.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến bầy đàn, điều kiện khí tượng thủy văn để xác định lịch gieo sạ phù hợp theo từng vùng, tiểu vùng; tổ chức xuống giống tập trung, né rầy nhằm hạn chế rầy nâu truyền bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và giảm thiểu tình trạng gieo sạ lại do thời tiết bất lợi.

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sinh vật gây hại; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngay từ diện hẹp; không để lây lan thành dịch trên diện rộng.

- Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), công nghệ sinh thái.....; hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, ưu tiên biện pháp sinh học và canh tác.

b) Trên cây trồng khác:

- **Cây khoai mì:** Tăng cường kiểm dịch nội địa, kiểm tra nguồn hom giống trước khi xuống giống; sử dụng giống kháng bệnh khảm lá; điều tra, phát hiện sớm diện tích nhiễm bệnh, khoanh vùng xử lý, phun trừ bọ phấn trắng và tiêu hủy nguồn bệnh triệt để.

- **Cây dứa:** Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về sâu đầu đen và bọ cánh cứng hại dứa; tổ chức điều tra, phát hiện sớm, khoanh vùng xử lý; ưu tiên áp dụng biện pháp sinh học như ong ký sinh, bẫy bả, chế phẩm sinh học và sinh vật bắt mồi.

- **Cây ăn quả:** Quản lý hiệu quả ruồi đục trái, sâu đục trái bằng các biện pháp tổng hợp như vệ sinh vườn, thu gom và tiêu hủy trái rụng, cắt tỉa tạo tán, xử lý ra hoa đồng loạt, sử dụng bẫy dẫn dụ và bao trái; đồng thời theo dõi và phòng trừ kịp thời các đối tượng sinh vật gây hại chính như bệnh *Phytophthora* trên sầu riêng, đốm nâu trên thanh long, chổi rồng trên nhãn, bệnh Greening trên cây có múi; tiêu hủy cây nhiễm nặng để hạn chế lây lan.

- **Cây điều:** Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết giai đoạn ra chồi, ra hoa; sử dụng bẫy đèn, bẫy dính để dự báo sớm bọ xít muỗi và bệnh thán thư; thông tin kịp thời để tổ chức phòng trừ tập trung, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuống giống vụ Hè Thu 2026, vụ Thu Đông và vụ Mùa đạt hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Khuyến nông và Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền và thực hiện các chính sách khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất theo chuỗi liên kết. Đồng thời, hỗ trợ và củng cố các THT, HTX đảm bảo đủ mạnh để đại diện nông dân tham gia liên kết với doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp tham mưu triển khai các chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Hội Nông dân, Ngân hàng nhà nước Việt Nam về sản xuất và tiêu thụ

nông sản trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin về các mối liên kết sản xuất và tiêu thụ để các địa phương liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho nông dân.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Phối hợp với đơn vị có liên quan và UBND các địa phương theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất lĩnh vực trồng trọt vụ Hè Thu, Thu Đông và vụ Mùa trên toàn tỉnh.

- Theo dõi, dự báo diễn biến tình hình dịch hại, thông báo và hướng dẫn cho nông dân phòng trừ kịp thời và hiệu quả. Thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra, thăm đồng phát hiện kịp thời các loại dịch hại để giúp cho nông dân chủ động phòng trừ.

- Phối hợp Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng; tuyên truyền, phổ biến cho nông dân tại các vùng trồng cây ăn trái, rau màu về chỉ tiêu, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu và một số thị trường khác theo yêu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khảo sát các vườn cây ăn trái, rau màu đạt chuẩn để doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết thu mua. Cần xác định vùng trồng cây ăn trái, rau an toàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và xã hội ở địa phương.

- Theo dõi, cập nhật tình hình sản xuất và tiêu thụ, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường hàng tuần, tháng, quý.

3. Chi cục Thủy lợi

- Chủ trì theo dõi diễn biến nguồn nước, diễn biến tình hình thời tiết để có kế hoạch chủ động ứng phó với các điều kiện thời tiết bất thường. Phối hợp các đơn vị liên quan phổ biến biện pháp quản lý; tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình nguồn nước nhằm để người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục theo dõi thông tin dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước của các cơ quan chuyên ngành khí tượng, thủy văn và cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp để làm cơ sở tổ chức các giải pháp ứng phó phù hợp.

- Chủ động vận hành có hiệu quả các công trình trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam vận hành các công trình Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô, phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang để vận hành hệ thống công trình, hồ chứa đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả.

- Phối hợp các xã, phường kiểm tra tình hình sản xuất, tình hình hạn - mặn, sạt lở trên địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra theo phương châm 4 tại chỗ.

4. Trung tâm Khuyến nông

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân, hợp tác xã áp dụng các

tiền bộ khoa học vào sản xuất lúa vụ Hè Thu 2026, nhân rộng diện tích áp dụng các tiêu chí theo Đề án 01 triệu hecta lúa chất lượng cao giảm phát thải tại địa phương.

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý Chất lượng trong việc triển khai chỉ đạo sản xuất lĩnh vực trồng trọt trong năm 2026. Đẩy mạnh việc thực hiện các mô hình sản xuất tiên tiến theo các tiêu chuẩn của doanh nghiệp yêu cầu; Các mô hình sản xuất cây ăn trái, rau màu cho hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện các hội thảo khuyến nông về giống, lớp tập huấn và mô hình kỹ thuật sản xuất hiệu quả, mã số vùng trồng.

- Tiếp tục củng cố các Tổ Khuyến nông cộng đồng giúp lực lượng này từng bước đi vào nề nếp, hoạt động ổn định, đây sẽ là lực lượng nòng cốt cho việc tuyên truyền các chính sách của tỉnh đến từng hộ nông dân và giúp họ thay đổi dần tư duy sản xuất.

- Tích cực tuyên truyền về công tác kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng hạt giống, đảm bảo cung ứng các dịch vụ để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân.

5. UBND các xã, phường và đặc khu

- Triển khai tốt các nội dung chỉ đạo của của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Công văn số 1427/TTTV-TTBVTV ngày 20/4/2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu, vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2026 các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân tuân thủ lịch xuống giống do ngành chức năng khuyến cáo; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, điều hành trong việc tuân thủ lịch xuống giống tại địa phương, kiên quyết xử lý các xã, phường để xảy ra tình trạng xuống giống sai lịch, làm ảnh hưởng chung đến kế hoạch sản xuất chung của tỉnh.

- Chủ động mời gọi, kết nối các doanh nghiệp đã được Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Công Thương,... giới thiệu để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tránh để tình trạng tồn đọng lúa gạo trong người dân; thực hiện cập nhật tình hình sản xuất, cơ cấu giống, ước sản lượng lúa, thông tin để các doanh nghiệp chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực thu mua, nhất vào lúc thu hoạch cao điểm.

- Thực hiện rà soát, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo định hướng của ngành nông nghiệp, tập trung đa dạng các loại rau màu, cây ăn trái.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương để gia cố đê bao, cống, đập và xây dựng phương án tiêu thoát nước, phòng chống mưa bão, ngập úng và lũ. Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống nội đồng, thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất; kịp thời khắc phục các điểm ảnh hưởng đến thu hoạch. Khuyến cáo nông dân xuống giống theo tín hiệu thị trường, thực hiện gieo sạ tập trung theo từng tiểu vùng, có giãn cách thời gian hợp lý nhằm tránh quá tải máy gặt. Đồng thời, đẩy nhanh vệ sinh

đồng ruộng, làm đất, nạo vét kênh mương, gia cố công trình thủy lợi, sẵn sàng cho sản xuất vụ Hè Thu 2026 an toàn, hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn triển khai, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và quy trình sản xuất tiên tiến (IPM, IPHM, 3G3T, 1P5G, công nghệ sinh thái) đến nông dân nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu. Khuyến khích nông dân, hợp tác xã sử dụng giống lúa chất lượng cao, đồng thời vận động mở rộng diện tích tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Tăng cường tập huấn kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất cho người dân.

- Cùng cố, nâng chất HTX (chuỗi giá trị) với hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn trong công tác tổ chức sản xuất tập trung, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định diện tích, nâng cao hiệu quả sản xuất góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của ngành.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCTTBVTV, dtbthuy.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiệp